

ĐỀ KHẢO SÁT TRẮC NGHIỆM 1

Question 1. Copper (*đồng*) is the primary material used for most residential electricity in the house. When it comes to high voltage power lines, aluminium (*nhôm*) is much preferred. Why?

- A. Aluminium is not corroded.
- B. Aluminium conducts electricity better than copper.
- C. Aluminium is lighter than copper.
- D. Aluminium is more expensive than copper.



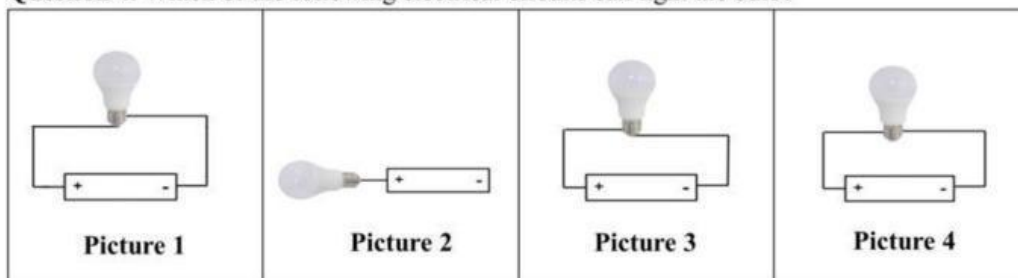
Question 2. You are provided a mixture of iron, sand and salt. How can you separate them?

- A. Use the magnet (*nam châm*) → create the solution from water → evaporate → filter
- B. Filter → use the magnet → create the solution from water → evaporate
- C. Evaporate → use the magnet → create the solution from water → filter
- D. Use the magnet → create the solution from water → filter → evaporate

Question 3. Which of the following behaviors is not in danger of being infected with HIV/AIDS?

- A. Bandage the bleeding injury without medical gloves
- B. Play with used injection needles
- C. Talk and console patients infected with HIV/AIDS
- D. Have an intravenous infusion without the legal source

Question 4. Which of the following electrical circuits can light the bulb?



- A. Picture 1
- B. Picture 2
- C. Picture 3
- D. Picture 4

Question 5. What is the best way to get plenty of vitamin C and fiber (*chất xơ*)?

- A. Eat fresh fruits instead of drinking fruit juice
- B. Drink 100% pure fruit juice
- C. Drink fruit juice containing lots of sugar
- D. Eat lots of meat and less vegetables

Question 6. Which of the following fuels is in the form of liquid?

- A. wax
- B. coal
- C. biogas
- D. petrol

Question 7. This ceremony was celebrated on May 7th, 2024 in our country to remind us of the victory over the fighting against French invaders. What is the name of the victory?

- A. The Việt Bắc victory
- B. The Biên giới victory
- C. The Điện Biên Phủ victory
- D. The Vạn Tường victory

Question 8. In Thủ Đức city, there is a bridge associated with the final battle that opened the gateway to Sài Gòn to make a great contribution for the historic victory of April 30th, 1975. What is the name of the bridge?

- A. Thủ Thiêm bridge
- B. Rạch Chiếc bridge
- C. Bình Lợi bridge
- D. Bình Triệu bridge

Question 9. With four distinct seasons in a year in France, which climate zone is Paris in?

- A. Tropical zone B. Temperate zone
C. Frigid zone D. Monsoon climate zone

Question 10. Which river is the border between Thủ Đức city and urban districts of Hồ Chí Minh City?

- A. Đồng Nai river B. Sông Bé river C. Sài Gòn river D. Mê Công river

Question 11. What does the sign on the right say?

- A. This route is forbidden to everyone.
B. Cyclists are not allowed to enter this route.
C. Cyclists should not go fast at night.
D. Cycle route is ahead.



Question 12. Choose the best answer A, B, C or D.

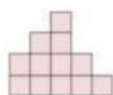
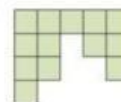
Some people think that Science is _____ for them than other subjects.

- A. the easiest B. so easy C. easy D. much easier

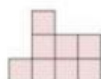
Question 13. Choose the word that does not belong with the other ones.

- A. teacher B. cooker C. engineer D. reporter

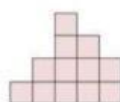
Question 14. Which puzzle piece below can be matched with the given puzzle piece to make a square?



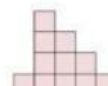
A



B



C



D

Question 15. Mr. Nam often uses students' drawings to decorate the classroom. The paintings are hung on a sturdy rope with clips. The teacher needs 3 clips for each painting but he only needs one clip for two paintings next to each other.

How many clips does he need to hang 15 pictures?

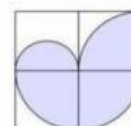
- A. 31 B. 32 C. 33 D. 34



Question 16. Binh's family went on a summer vacation by train. Binh slept for $\frac{3}{4}$ of an hour and stayed awake for $\frac{3}{4}$ of the time on the train. How long did Binh's family spend on the train?

- A. 90 minutes B. 4 hours C. 45 minutes D. 3 hours

Question 17. The following figure is made up of squares, semicircles and quadrants. Find the area of the shaded portion of the figures if the length of the biggest square is 40 cm.



40 cm

- A. 1099 cm² B. 1256 cm² C. 1344 cm² D. 1570 cm²

Question 18. Nhà tâm lý học Angela đã bỏ ra nhiều năm để tìm hiểu chìa khoá dẫn đến thành công. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **chìa khoá** trong câu trên?

- A. Là phương tiện cao cấp, hiện đại dùng để làm việc.
B. Là dụng cụ cao cấp, hiện đại dùng để mở, đóng cửa.
C. Là phương thức, mấu chốt quan trọng để giải quyết công việc.
D. Là công cụ bằng kim loại dùng tra vào ổ khoá để mở, đóng cửa.

Question 19. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để liên kết các câu trong đoạn sau:

Ngắm sao là một niềm vui trong những đêm mùa hè. Mỗi đêm ngược nhìn lên bầu trời, tự cho phép tâm trí mình dạo chơi hết vì sao này sang vì sao khác là một trải nghiệm thật sự rất kì thú. ____ không có đêm mùa hè nào giống đêm mùa hè nào.

(Trích *Chúng ta sống để lắng nghe*, Nguyễn Phong Việt, NXB Trẻ, 2023)

- A. Hay B. Còn C. Vì D. Về

Question 20. Chọn dòng giải thích đúng nghĩa của từ in đậm trong câu sau:

*Mùi đất ẩm, mùi cỏ non, mùi hạt giống đội đất nảy mầm, mùi hoang hoải than tro mùa vụ, ... lẫn vào nhau rồi mỗi khi gió nổi lên, chúng cuộn tròn bay mãi đến lưng lưng dòng sông thì dừng lại, **quánh** thành lớp khói miên man.*

(Theo Lữ Mai, *Mùa hoa khói trên sông*, trong *Hà Nội không vội được đâu*, NXB Văn học, 2019)

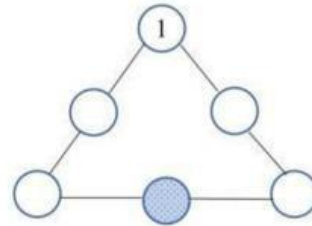
- A. Trờ nên đặc sệt như dính lại với nhau thành khối
B. Di chuyển đến với số lượng lớn trên một diện rộng
C. Vỡ vụn ra thành mảnh nhỏ, không còn nguyên vẹn
D. Phân tán ra về các phía, các hướng khác nhau

--- HẾT ---

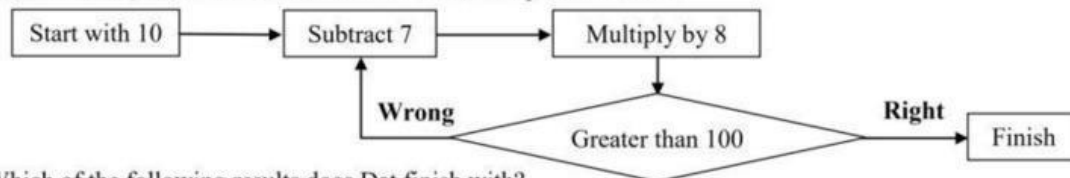
- | | |
|---|---|
| 1. contain (v): chứa | 25. rice pounding (n): hoạt động giã gạo |
| 2. plant-based protein (n): protein thực vật | 26. performance singing (n): hát biểu diễn |
| 3. tofu (n): đậu hủ | 27. sword fighting (n): đấu kiếm |
| 4. main function (n): chức năng chính | 28. natural (a): thuộc về/theo cách tự nhiên |
| 5. human skeleton (n): hệ/bộ xương người | 29. air emission (n): chất thải vào không khí |
| 6. respiration (n): hệ/sự hô hấp | 30. transportation (n): giao thông |
| 7. support (v/n): (sự) hỗ trợ, nâng đỡ | 31. volcanoes (n): núi lửa |
| 8. movement (n): sự di chuyển | 32. waste burning (n): việc đốt rác thải |
| 9. digestion (n): hệ/sự tiêu hóa | 33. Southern hemisphere (n): bán cầu Nam |
| 10. geothermal energy (n): năng lượng địa nhiệt | 34. proverb (n): thành ngữ |
| 11. fertilizer (n): phân bón | 35. retreat (n): sự rút lui |
| 12. affect (v): ảnh hưởng | 36. Mongolian army (n): quân Mông |
| 13. conclusion (n): kết luận | 37. dynasty (n): triều đại |
| 14. effect (n): sự tác động, hiệu quả | 38. Chinese Qing army (n): quân Thanh |
| 15. absorb (v): hấp thụ | 39. Campaign (n): phong trào, chiến dịch |
| 16. national border (n): đường biên giới quốc gia | 40. darkened (a): được tô đen/tối màu |
| 17. solution (n): dung dịch | 41. follow the instructions (v): làm theo hướng dẫn |
| 18. mixture (n): hỗn hợp | 42. process (n): tiến trình |
| 19. solute (n): chất tan | 43. subtract (v): trừ |
| 20. solvent (n): dung môi | 44. multiply (v): nhân |
| 21. separate (a): riêng biệt | 45. make predictions (v): dự đoán |
| 22. heterogeneous (a): hỗn tạp, khác thể, không đồng nhất | 46. grid (n): đường kẻ ô |
| 23. solid (a/n): (chất) rắn | 47. balance (n): sự cân bằng |
| 24. homogeneous (a): đồng nhất, thuần nhất | 48. success (n): sự thành công |
| | 49. appearance (n): sự xuất hiện, ngoại hình |
| | 50. performance (n): sự thể hiện, biểu diễn |

Question 11. We use the numbers 1, 2, 3, 4, 5, 6 (each number is used only once) to fill in the circle in the picture on the right. The sum of three numbers on each side of the triangle is 10. If number 1 is put in the circle as shown in the picture, which number is in the darkened circle?

- A. 6 B. 4
C. 3 D. 2



Question 12. Đạt follows the instruction to finish this process below.



Which of the following results does Đạt finish with?

- A. 108 B. 128 C. 136 D. 192

Question 13. Four friends make predictions on the result of a race for 4 runners An, Bình, Cường, Dũng:

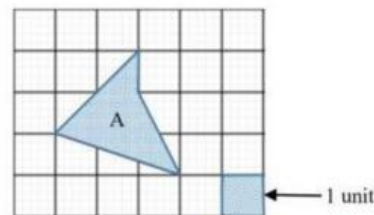
- An finishes second; Bình finishes third.
- Bình finishes second; Cường finishes fourth.
- Cường finishes third; Dũng finishes second.
- Dũng finishes first; Bình finishes third.

Four runners finish in four different positions, and each friend has one correct prediction, and one wrong prediction. Which position does An finish?

- A. First B. Second C. Third D. Fourth

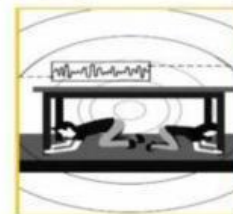
Question 14. What area is the darkened image A in the grid?

- A. 3,75 (units)
B. 3,5 (units)
C. 3,25 (units)
D. 3 (units)



Question 15. What does the sign on the right say?

- A. Hide yourself here when playing 'hide and seek'.
B. Hold the legs of the table to keep your balance.
C. Get under a table in case of earthquake.
D. Stay side by side to support each other.



Question 16. Choose the best response to fill in the blank.

Beverly: The party is at 6:30. Can you bring some music?

Amanda: _____

- A. I'd love to, thanks. The music is great! B. Sure! You can use my dance CDs.
C. I'll be there with some good food. D. We'll play some fantastic games.

Question 17. Choose the word that fits the blank to make a meaningful sentence.

The teenage band's first _____ was a real success.

- A. appeared B. performer C. performances D. appearance

Question 18. Chọn câu có dấu câu được dùng đúng:

- A. Lan và Mai rủ nhau cùng đi thăm cô giáo cũ:
B. Hoa phượng nở đỏ rực như những đốm lửa.
C. Vì sao những cơn mưa mùa hè thường nhanh đến nhanh đi.
D. Mẹ hỏi tôi có thích quyển sách ấy không?

Question 19. Người tốt là người biết lo nghĩ cho người khác, sẵn sàng cống hiến cho cộng đồng, quê hương, đất nước. _____ đã làm cho người khác ấm lòng, cảm thấy có niềm tin vào cuộc sống, làm cho cuộc sống tươi đẹp này tràn đầy tình yêu thương!

(Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình - Trao đi yêu thương nhận lại yêu thương,
Nguyễn Đào Hiếu)

Cụm từ nào sau đây có thể điền vào chỗ trống để hai câu trên được liên kết với nhau bằng cách thay thế từ ngữ?

- A. Những con người ấy
B. Những người sống tốt
C. Những người cống hiến
D. Những người lo nghĩ

Question 20. Tha thứ là cung bậc cao nhất của tình yêu. Biết tha thứ, bạn sẽ có một tâm hồn hạnh phúc và bình yên (Robert Muller). Ý kiến trên của tác giả khuyên chúng ta sống thế nào?

- A. Hãy sống thật vui vẻ và lạc quan.
B. Hãy sống bao dung với mọi người.
C. Hãy sống thật hạnh phúc và bình yên.
D. Hãy sống hết mình với mọi người.

-- HẾT --

- | | |
|--|--|
| 1. residential electricity (n): điện dân dụng | 29. form (n): dạng thức |
| 2. high voltage power lines (n): dòng điện cao áp | 30. liquid (n): chất lỏng |
| 3. copper (n): đồng (vật liệu) | 31. biogas (n): khí đốt sinh học |
| 4. aluminium (n): nhôm (vật liệu) | 32. wax (n): sáp ong (để làm nến) |
| 5. be corroded (v): bị mòn | 33. coal (n): than đá |
| 6. conduct electricity (v): dẫn điện | 34. ceremony (n): nghi lễ |
| 7. mixture (n): hỗn hợp | 35. victory (n): sự chiến thắng |
| 8. iron (n): sắt (vật liệu) | 36. French invaders: quân xâm lược Pháp |
| 9. separate (v): tách rời | 37. associated with (a): gắn liền với |
| 10. magnet (n): nam châm | 38. make a great contribution (v): góp phần |
| 11. solution (n): dung dịch, sự hòa tan | 39. distinct (a): khác biệt rõ rệt |
| 12. evaporate (v): làm bay hơi | 40. climate zone (n): vùng khí hậu |
| 13. filter (v): lọc, (n) cái lọc, bộ lọc | 41. tropical zone (n): vùng khí hậu nhiệt đới |
| 14. behavior (n): hành vi | 42. frigid zone (n): vùng khí hậu băng giá |
| 15. be in danger of (v): có nguy cơ | 43. monsoon zone (n): vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa |
| 16. be infected with (v): bị nhiễm | 44. border (n): đường biên giới |
| 17. bandage (n): băng cá nhân, (v) quấn băng | 45. urban (a): thuộc nội thành |
| 18. bleeding injury (n): vết thương đang chảy máu | 46. route (n): đường đi |
| 19. without (pre): không có/dùng | 47. be forbidden (v): bị cấm |
| 20. medical gloves (n): găng tay y tế | 48. allow (v): cho phép |
| 21. used injection needles: kim tiêm đã qua sử dụng | 49. ahead (adv): phía trước |
| 22. console (v): an ủi | 50. not belong with (v): không thuộc về, thuộc cùng (một chủ đề, nhóm) |
| 23. intravenous infusion (n): sự truyền/tiêm tĩnh mạch | 51. decorate (v): trang trí |
| 24. legal source (n): nguồn (gốc) hợp pháp | 52. sturdy (a): cứng cáp |
| 25. electrical circuits (n): dòng điện | 53. rope (n): sợi dây |
| 26. light (v): thắp sáng | 54. (paper) clips (n): cái kẹp (giấy) |
| 27. fiber (n): chất xơ | 55. semicircle (n): hình bán nguyệt |
| 28. fuels (n): chất đốt, nhiên liệu | 56. quadrant (n): cung phần tư |
| | 57. shaded portion (n): phần được tô đậm |
| | 58. area (n): diện tích |